CTCP PGT Holdings (HNX: PGT)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	8,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.9%	**-9.9%**	**-21.9%**

Q3/25

ROE 11.6% +/- YoY ▲ 3.4%

Q3/25

DT thuần 13.9 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 2.10 ▲ 18.2% YoY ▼ 0.20 ▼ 1.1%

9T 2025

DT thuần 38.0 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 12.2 ▲ 47.0%

Q3/25

LN gộp 4.56 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 0.72 ▲ 18.9% YoY ▼ 1.71 ▼ 27.2%

9T 2025

LN gộp 13.9 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 5.01 ▲ 56.6%

Q3/25

LN thuần 0.26 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 0.41 ▼ 61.6% YoY ▼ 4.84 ▼ 95.0%

9T 2025

LN thuần 2.36 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 0.10 ▲ 4.4%

Q3/25

LN sau thuế 0.98 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 0.20 ▼ 16.9% YoY ▼ 4.40 ▼ 81.8%

9T 2025

LN sau thuế 3.78 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 1.51 ▲ 66.6%

Kết quả kinh doanh

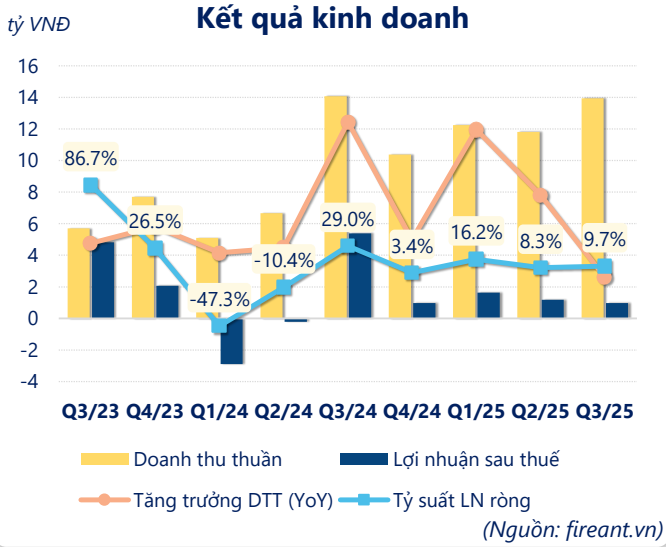

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

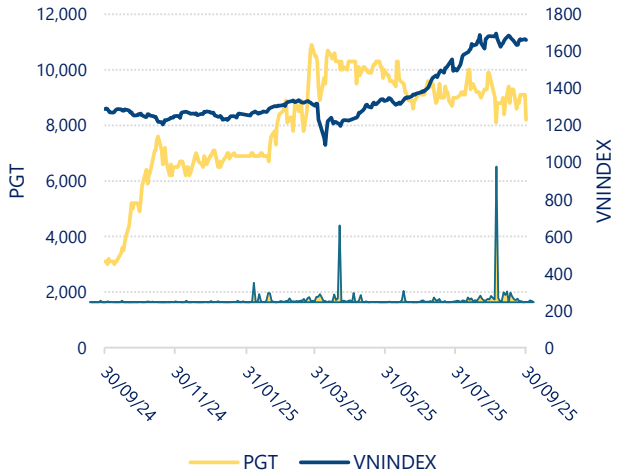

CTCP PGT Holdings (HNX: PGT)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

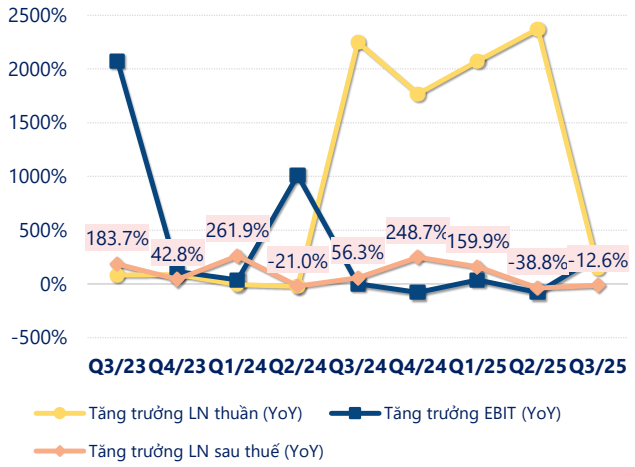

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

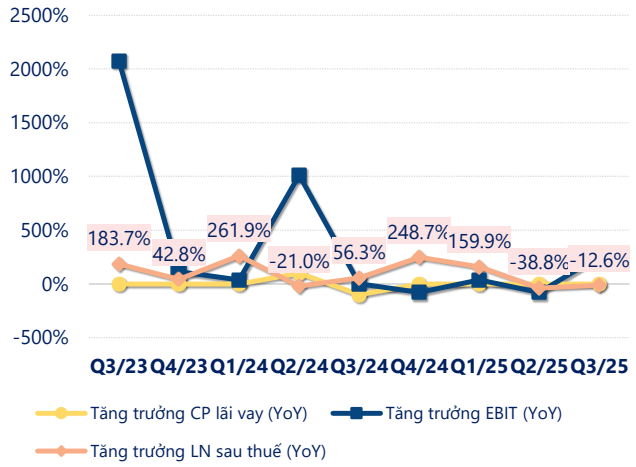

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

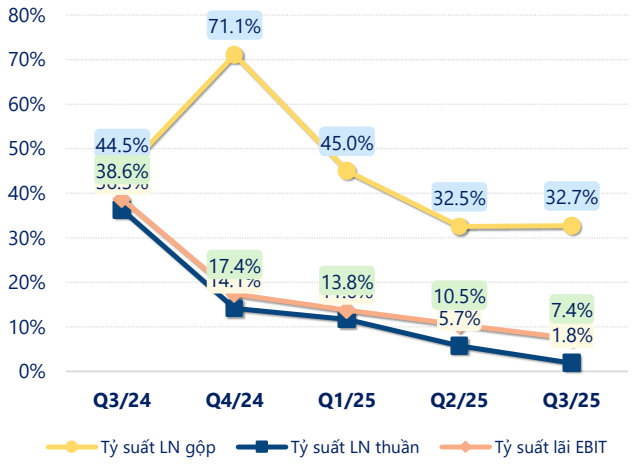

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

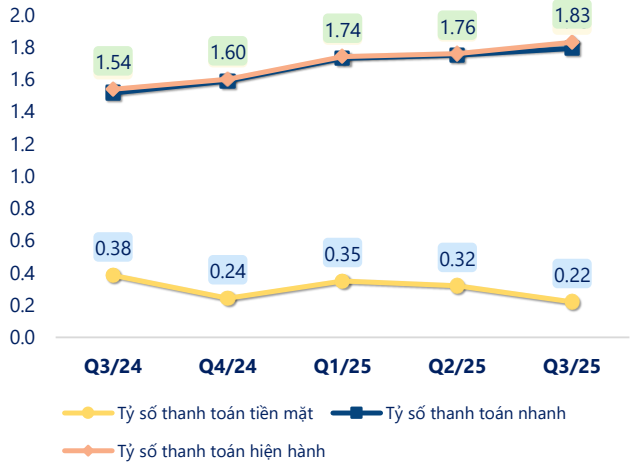

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

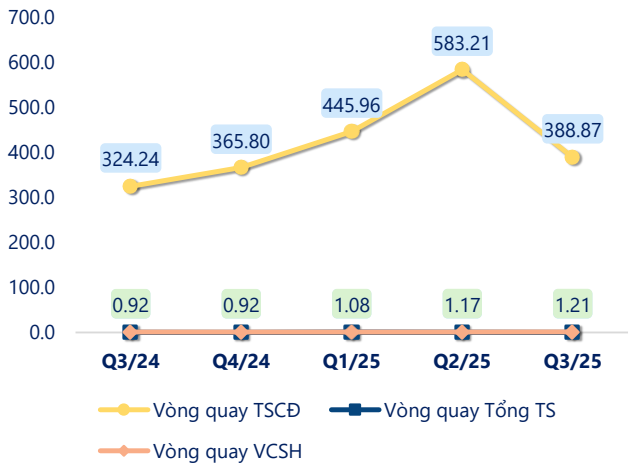

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

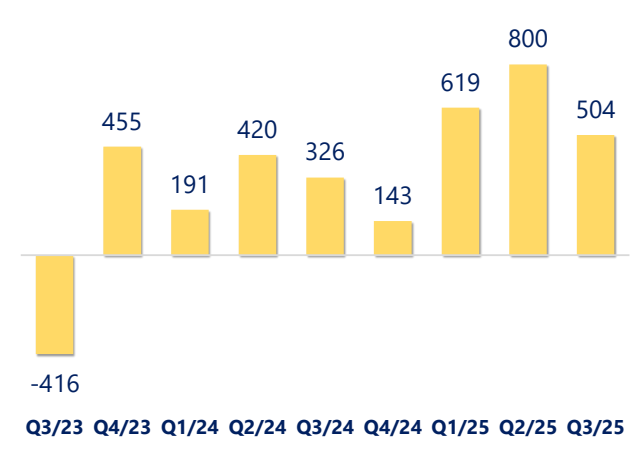

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP PGT Holdings (HNX: PGT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**13.9**	**14.1**	**-1.1%**	**38.0**	**25.8**	**47.0%**
Giá vốn hàng bán	9.38	7.81	20.1%	24.1	17.0	42.0%
Lợi nhuận gộp	4.56	6.27	-27.2%	13.9	8.89	56.6%
Doanh thu HĐTC	0.86	0.36	138%	1.54	2.80	-44.9%
Chi phí TC	0.43	-1.60	127%	0.82	-1.53	153%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.52	0.27	94.1%	1.11	0.38	192%
Chi phí QLDN	**4.21**	**2.86**	**47.2%**	**11.2**	**10.6**	**5.7%**
LN thuần từ HĐKD	0.26	5.10	-95.0%	2.36	2.26	4.4%
Lợi nhuận khác	**0.77**	**0.33**	**134%**	**1.60**	**0.19**	**726%**
LN trước thuế	1.03	5.44	-81.0%	3.95	2.45	61.3%
Lợi nhuận sau thuế	**0.98**	**5.38**	**-81.8%**	**3.78**	**2.27**	**66.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.35**	**4.08**	**-66.9%**	**4.31**	**0.97**	**343%**

(Nguồn: fireant.vn)

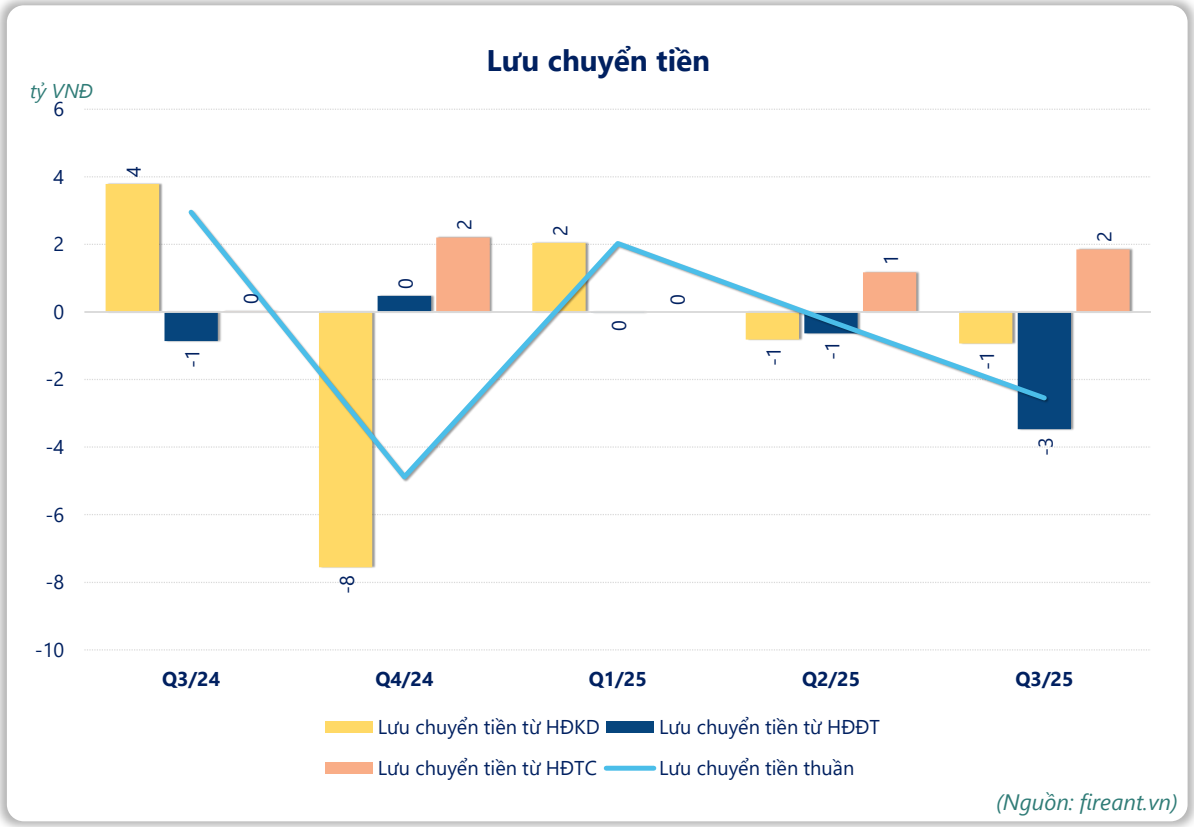

(Nguồn: fireant.vn)